

## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM: 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Hiến Thành đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Trường Tiểu học Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0352417097

Website: <http://km-thhienthanh.haiphong.edu.vn>

#### 3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

Loại hình: trường công lập

Cơ quan chủ quản: UBND phường Nguyễn Đại Năng.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Trường tiểu học Hiến Thành được tách ra và thành lập lại từ năm 1989. Năm học 2025-2026 trường có 28 lớp và 976 học sinh. Cơ sở vật chất của trường hiện nay gồm 28 phòng học kiên cố đủ để phục vụ giảng dạy 2 buổi/ngày và có các phòng làm việc, phòng chức năng.

Trong từng giai đoạn cụ thể, nhà trường luôn căn cứ vào mục tiêu đào tạo và nhu cầu phát triển của địa phương để đề ra kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể nhằm thực

hiện tốt nhiệm vụ “Nâng cao dân trí, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài” cung cấp nguồn nhân lực cho địa phương.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng, Phòng VH-XH phường Nguyễn Đại Năng, thầy và trò trường Tiểu học Hiến Thành không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn phường.

Tháng 5 năm 2025 trường được công đạt chuẩn Quốc gia (lần thứ ba). Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 (*Quyết định số 776/QĐ-PGD&ĐT ngày 29/10/2024 của phòng GD&ĐT thị xã*). Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 vào tháng 5 năm 2025

Trong giai đoạn phát triển công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của phường, của thành phố...

Nhà trường xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Vì vậy đòi hỏi Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường phải xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển để kế hoạch đạt kết quả cao, sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường TH Hiến Thành được tách ra từ trường PTCS Hiến Thành và thành lập lại từ tháng 8 năm 1989. Tháng 6 năm 2015 trường được công đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Thư viện nhà trường đạt Thư viện Đạt chuẩn mức độ 2 năm 2024. Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 vào tháng 5 năm 2025.

Trường đóng trên địa bàn Tổ dân phố Huyền Tụng – Phường Nguyễn Đại Năng- Thành phố Hải Phòng.

## 6. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, đến nay nhà trường đã được đầu tư xây dựng CSVC khang trang, hiện đại. Đội ngũ thầy cô giáo đạt chuẩn về trình độ. Các thầy cô đều tâm huyết hăng say với công tác; chất lượng giáo dục toàn diện ngày một nâng lên, trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Khuôn viên của của nhà trường được củng cố quy hoạch lại, đủ diện tích, phòng học, phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập, các công trình phụ trợ đảm bảo các điều kiện chuẩn về CSVC phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục kế thừa, phát huy, từng bước thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, phấn đấu là một ngôi trường có chất lượng giáo dục bền vững của thị xã, góp phần tích cực nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước.

## 7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Bà: Ngô Thị Thu Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Huyền Tụng, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0352.417.097

Gmail: [ngothuhuyen75@gmail.com](mailto:ngothuhuyen75@gmail.com)

## 8. Tổ chức bộ máy

### 8.1. Quyết định sáp nhập

Trường tiểu học Hiến Thành được tách ra và thành lập lại từ năm 1989. Trường có 1 điểm trường, đặt tại Tổ dân phố Huyền Tụng, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng;

### 8.2 Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong HĐT
1	Bà: Ngô Thị Thu Huyền	BT chi bộ, Hiệu trưởng	CT Hội đồng trường
2	Bà : Nguyễn Thị Tuyên	Chủ tịch CĐ	PCT Hội đồng trường
3	Bà: Nguyễn Thị Nga	TT tổ 1	Thư kí HĐ trường
4	Bà: Phạm Thị Phụng	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
5	Bà: Đoàn Thị Ngọc Hà	TT tổ 2+ 3	Thành viên
6	Bà: Nguyễn Thị Vân	TT tổ 4+ 5	Thành viên
7	Bà: Trần Lệ Chi	Bí thư đoàn trường	Thành viên
8	Ông: Đinh Văn Vương	ĐUV, Chánh văn phòng ủy ban phường	Thành viên
9	Ông: Trương Trung Sỹ	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên

### 8.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hiến Thành:  
Số 238/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND phường Nguyễn Đại Năng về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hiến Thành:  
+ Số 531/QĐ-UBND ngày 29/09/2025 của Chủ tịch UBND phường Nguyễn Đại Năng về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường học.

+ Số 236/QĐ-UBND ngày 01/08/2025 của Chủ tịch UBND phường Nguyễn Đại Năng về việc bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường học.

Có quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

### 9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Nhà trường có xây dựng chiến lược phát triển, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định hoạt động nội bộ, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế thực hiện công khai, Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công trong nhà trường, Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh; cùng nhiều kế hoạch theo hướng dẫn của các cấp.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO , CBQL VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Biên chế giao năm 2025:

- QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 QĐ về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào Tạo Khối Mầm non, Tiểu học và THCS phường Nguyễn Đại Năng năm 2025.

- Tổng số CB,GV,NV hiện có: 46, trong đó: CBQL: 03, giáo viên: 40, nhân viên: 03. Chia theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

### 1.1. Cán bộ quản lý:

Chức danh	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ chính trị				
		Thạc sĩ	ĐH QLGD	ĐHSP	Cao cấp	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên
Hiệu trưởng	01	01	01	01			1		1
P.Hiệu trưởng	02			02			2		2

### 1.2. Giáo viên: Tỷ lệ GV/ lớp: 40/28, tỉ lệ 1,42

Chức danh	Số lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			Đoàn thể		
		ĐH	CD	TrH	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng	Đoàn	CD
GV Văn hóa	31	31				01	18	18	18	31
GV Âm nhạc	01	01					01	01	01	01
GV Mĩ Thuật	01	01					01	01		01
GV Thể dục	03	03					01	01	02	03
GV Tiếng Anh	03	03							01	03
GV Tin học	01	01							01	01
<b>Tổng</b>	<b>40</b>	<b>39</b>				<b>01</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>23</b>	<b>40</b>

### 1.3. Nhân viên

Chức danh	Số lượng	Trình độ VH			Trình độ đào tạo			Đoàn thể		
		C3	C2	C1	ĐH	CD	TrH	CDV	Đoàn	Đảng
Kế toán - VT	1	1			1			1	1	
TV-TB	1	1			1			1		1
Y tế- Thủ quỹ	1	1			1			1	1	1
Bảo vệ	1		1					1		
<b>Tổng</b>	<b>04</b>	<b>03</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>03</b>	<b>01</b>		<b>04</b>	<b>02</b>	<b>02</b>

#### 1.4. Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL, NV đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	1	0	0	0	01
Phó HT	02	0	0	0	2	0
Giáo viên	40	35	0	0	40	0
Nhân viên	3	3	0	0	3	0
<b>Tổng</b>	<b>46</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>01</b>

1.5. Số lượng giáo viên, CBQL, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Cơ sở vật chất

Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
<b>1. Khối phòng hành chính, quản trị</b>			<b>2. Khối phòng học tập</b>		
Phòng HT	01	20	Phòng học VH	28	1230
Phòng PHT	01	20	Phòng Tin học (20 máy tính)	01	54
			Phòng KHCN	01	54
Phòng Bảo vệ	01	12	Phòng học Tiếng Anh	01	54
Khu để xe giáo viên	01	50	Phòng nghệ thuật ( MT+ AN)	01	54
Khu để xe học sinh	02	120	Phòng hội đồng	01	54
			Văn phòng	01	20
Khu vệ sinh CBGV	02	40			
<b>3. Khối phòng hỗ trợ học tập</b>			<b>4. Khối phụ trợ</b>		
Thư viện	01	54	Phòng Y tế	01	12
Phòng Thiết bị	01	40	Khu vệ sinh HS	04	80
Tư vấn học đường, hỗ trợ HS KT- YT	Ghép phòng y tế		Phòng nghỉ GV	01	20
Phòng Đoàn đội+ Truyền thống	01	36	Cổng, tường rào	Có	
			Phòng kho	02	36
<b>5. Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>					
Sân trường	02	2900			
Bãi tập	02	576			
Sân tập mái che	01	276			

- Tổng khuôn viên diện tích: 10237 m<sup>2</sup> bình quân 10,5, m<sup>2</sup>/1 HS;.

#### 2. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- Các phòng học bộ môn được trang bị cơ bản đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

- Phòng Tiếng Anh: 01 bảng tương tác; 01 máy chiếu hát, amply, micro, 01 máy tính để bàn.

- Phòng Tin học: 01 ti vi kết nối Internet; 20 máy tính kết nối mạng Internet.

- Phòng Mỹ thuật: 01 ti vi kết nối Internet; 35 giá vẽ.

- Loa kéo 01 bass 40 cm: 01.

- 30 Tivi: 20 Tivi Sony 65in; 10 tivi Samcung 65in; 02 ti vi LIVA 55 in

- Bộ đồ dùng dạy học: 5 bộ/28 lớp. (Chưa có bộ đồ dùng khối 2,3,4,5)

- Bàn ghế 02 chỗ ngồi 550 bộ (Bàn ghế bán trú: 278 bộ); Bàn ghế 01 chỗ ngồi 272 bộ.

- Bảng lớp: 28

- Wifi: 12

- Thư viện: 01 phòng 54m<sup>2</sup>, Thư viện xanh: 24m<sup>2</sup>, phòng đọc giáo viên: 54m<sup>2</sup>, phòng thiết bị: 54 m<sup>2</sup>.

\* Trang thiết bị khối hành chính, quản trị: 04 máy tính để bàn, 04 máy tính xách tay, 06 máy in, 05 Wifi, 01 Tivi Samsung 75in, 03 bộ toa máy tính, 02 Hệ thống camera (02 Tivi Samsung 55in, 24 mắt cam, 02 ổ cứng), 06 điều hòa, 10 quạt trần, 04 quạt treo tường,...

\* Tổng số sách: 7.805 bản, gồm:

- Sách giáo khoa : 1684 bản (tăng 200 bản) – bình quân 1,67 bản/ HS.

- Sách tham khảo : 4.660 bản – bình quân 4,62 bản/HS.

- Sách nghiệp vụ : 1.461 bản (tăng 100 bản) – bình quân 32,4 bản/GV.

- Sách thiếu nhi: 2.262 bản- bình quân 1,44 bản/ HS.

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải cơ bản bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; Thu gom rác thải chuyên ra bãi rác hằng ngày; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành.

**3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu**

đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. TT Môn học Bộ sách Lớp 1,2,3,4,5.

### 3.1. Bộ sách giáo khoa lớp 5.

Stt	Môn/ Hoạt động GD	Tên sách giáo khoa
1	Tiếng Việt	<b>Sách Tiếng Việt - lớp 5 tập 1, tập 2</b> - Tổng chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán	<b>Sách Toán - lớp 5 (tập 1, tập 2)</b> - Tổng chủ biên: Đỗ Đức Thái - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
3	Đạo đức	<b>Sách Đạo đức - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh
4	Khoa học	<b>Sách Khoa học - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Bùi Phương Nga - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Lịch sử và Địa lí	<b>Sách Lịch sử và Địa lí - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Đỗ Thanh Bình - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Hoạt động trải nghiệm	<b>Sách Hoạt động trải nghiệm - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Nguyễn Dục Quang - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
7	Tin học	<b>Sách Tin học - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Hồ Sĩ Đàm - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Công nghệ	<b>Sách Công nghệ - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Nguyễn Trọng Khanh - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
9	Giáo dục thể chất	<b>Sách Giáo dục thể chất - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Đinh Quang Ngọc - Thuộc bộ sách: Cánh Diều - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Mỹ thuật	<b>Sách Mỹ thuật - lớp 5 (bản 1)</b> - Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Nhung - Thuộc bộ sách: Chân trời sáng tạo - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Âm nhạc	<b>Sách Âm nhạc - lớp 5</b> - Tổng chủ biên: Lê Anh Tuấn

		- Thuộc bộ sách: Cánh Diều - NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
12	Tiếng anh	<b>Sách Tiếng anh 5 Global Success.</b> - Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân, - Thuộc bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

### 3.2. Bộ sách giáo khoa lớp 1,2,3,4.

STT	Môn	Bộ sách			
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
1	Tiếng việt	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
2	Toán	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
3	TN và XH	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
4	Đạo đức	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
5	Âm nhạc	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
6	Mĩ thuật	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo
7	HĐTN	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
8	GD thể chất	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	Tiếng Anh	Victoria	Victoria	Victoria	Victoria
10	Khoa học				Cánh diều
11	Lịch sử và ĐL				Cánh diều
12	Tin học			Cánh diều	Cánh diều
13	Công nghệ			Cánh diều	Cánh diều

## IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2015; công nhận lại lần I năm 2020 (*Quyết định 2250/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I*); Công nhận lại lần 2 năm 2025 (*Quyết định 866/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I*).

Trường Đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 2 (*Quyết định số 865/QĐ-SGDĐT ngày 14/05/2025 của SGD&ĐT tỉnh Hải Dương*);

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

### A. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

#### 1. Chất lượng giáo dục

1.1. Điều kiện tuyển sinh: Tuyển sinh trẻ đủ điều kiện theo quy định của BGD

1.2. Chương trình đào tạo Dạy Thông tư 32/2018/ BGD&ĐT đối với lớp 1,2,3,4,5. 100% học sinh học 2 buổi/ngày dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần lớp 3,4,5; Tiếng Anh 2 tiết/tuần lớp 1,2; môn tin 1 tiết/tuần với học sinh khối 3,4,5

### 1.3. Yêu cầu về thái độ học tập của CBGV, NV và học sinh

Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng đạo đức tốt, có bản lĩnh; Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả.

### 1.4. Các hoạt động hỗ trợ học tập với CBGV, NV và học sinh

Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới gia đình theo dõi tiến độ học tập của con để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian.

Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường cho toàn bộ CBGV, NV. Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho học sinh CBGV, NV; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến CBGV, NV và học sinh.

Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho CBGV, NV, HS

Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật CBGV, NV, HS.

Đang dần tăng cường số lượng đầu sách, chủng loại tài liệu Thư viện.

## 2. Chất lượng thực tế

Kết quả HT-RL	Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	1004		166		199		185		236		218	
<b>I. Khen thưởng</b>												
-Giấy khen cấp trường	373	37,2	82	49,4	84	42,2	71	38,4	69	29,2	67	30,7
-Giấy khen cấp trên	147	14,6	18	10,8	32	16,1	27	14,6	27	11,4	40	18,3
<b>II. Chương trình lớp học</b>												
Hoàn thành	1001	99,7	164	98,8	199	100	185	100	235	99,6	218	100
Chưa hoàn thành	3	0,3	2	0,2	0	0	0	0	1	0,4	0	0
<b>III. Kết quả giáo dục</b>												

<i>Hoàn thành xuất sắc</i>	373	37,2	82	49,4	84	42,2	71	38,4	69	29,2	67	30,7
<i>Hoàn thành tốt</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Hoàn thành</i>	629	62,5	82	49,4	115	57,8	114	61,6	166	71	152	78,4
<i>Chưa hoàn thành</i>	3	0,3	2	0,2	0	0	0	0	1	0,4	0	0

Đào tạo những HS tri thức, đạo đức, kỹ năng sống theo mục tiêu giáo dục.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH đạt 99,7%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1001/1004 đạt: 99,7 % (Không kể 6 HSKT không đánh giá).

### **3. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn Quốc gia:**

Mức chất lượng tối thiểu đạt theo quy định của BGD.

Tích cực tham mưu với Đảng Ủy, UBND phường xây dựng phòng học, tu bổ cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia.

**4. Kiểm định chất lượng giáo dục:** Trường cơ bản đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức I.

## **B. CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO GIÁO DỤC**

### **1. Điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện...) (chi tiết về số lượng được mô tả ở biểu mẫu trên)**

Có đủ phòng học, phòng học đảm bảo chất lượng. Phòng TB có đủ trang thiết bị. Các phòng học vi tính được kết nối internet, hệ thống Internet wifi phủ sóng trong toàn trường. Thư viện có đủ tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

### **2. Đội ngũ giáo viên và CBQL, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục**

Đội ngũ giáo viên được mô tả chi tiết ở biểu mẫu

#### **2.1. Công khai thông tin về đội ngũ CBGC, NV năm học 2025 - 2026**

Tổng số CBGV, NV: 46 trong đó:

Đại học: 45 đạt: 97,8 %; trong đó Thạc sĩ 01 đạt 2,2%

Đảng viên: 26 đạt 57,8 %; Hợp đồng: 1

#### **2.2. Phương pháp quản lý:**

Trường TH Hiến Thành có những quy định cụ thể về tuyển dụng, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng.

Trường đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, ưu tiên, tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí để giáo viên sớm được đi đào tạo, học tập để đạt các yêu cầu, quy định về trình độ của ngạch giáo viên.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBVC để cán bộ yên tâm công tác, học tập, phục vụ lâu dài ở trường.

Thực hiện công khai, công bằng trong đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm,

động viên CBVC tích cực công tác, đóng góp vào sự phát triển của trường.

### III. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

#### 1. Hình thức:

Công bố công khai trong cuộc họp với CBCNV của nhà trường.

Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Công khai trong các kỳ đại hội, hội nghị CNVC, họp ban đại diện CMHS, sơ kết, tổng kết năm học.

#### 2. Thời điểm công khai:

Công khai vào đầu năm học và khi kết thúc năm học (đầu tháng 9 và tháng 5), đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới.

#### Báo cáo công khai tài chính năm học 2025 - 2026.

Khoản Thu	Tổng thu	Tổng chi	Hồ sơ
			Có đủ hồ sơ biên bản họp, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thu, chi theo quy định.
Bảo hiểm thân thể	188.600.000	188.600.000	
Bảo hiểm y tế	616.005.000	616.005.000	
Ngân sách 2024 được cấp	7.060.000.000	7.060.000.000	
Ngân sách 2025 được cấp	9.718.800.000	9.718.800.000	

### IV. CÔNG KHAI THI ĐUA KHEN THƯỞNG.

Trường TH Hiến Thành trong năm học tuyên truyền, học tập Luật Thi đua khen thưởng và bằng nhiều hình thức thi đua, động viên kịp thời thầy và trò trong các phong trào thi đua của đơn vị, của ngành.

Năm học 2024 - 2025 trường đạt:

Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trường: Tập thể lao động Tiên tiến.

Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đội TNTPHCM: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được Hội đồng tỉnh Hải Dương tặng giấy khen.

#### Cá nhân

##### \*Xếp loại viên chức:

- HTXS NV: 08/43 đạt 18,6 %
- HTTNV: 31/43 đạt 72,1%
- HTNV: 04/43 đạt 9,3 %

(3 đ/c GVHD không đánh giá)

**\* Chuẩn nghề nghiệp**

- Tốt: 19/43 đạt 44,2%
- Khá: 23/43 đạt 53,5 %
- Loại Đạt: 01 đạt 2.3%

**\* Danh hiệu thi đua**

- CSTĐ: 05 đạt 10,8 %
- LĐTT: 30 đạt 65,2 %
- HTNV: 11 đạt 24 %
- CTUBND tặng giấy khen: 09 đạt 19,6%
- *Thưởng giáo viên có học sinh đạt giải trong các đợt giao lưu.*  
Giải Quốc gia: 500 000đ, Giải tỉnh: 300 000đ; Nhất thị xã; 100 000đ; Nhì thị xã: 80 000đ
- *Thưởng học sinh đạt giải trong các đợt giao lưu.*  
Giải Quốc gia: 500 000đ; Giải tỉnh: 300 000đ; Giải thị xã; 100 000đ
- *Thưởng học sinh đạt HTXSCNDHT&RL: 01 giấy khen và 3 quyển vở trị giá 28 000/1 HS*
- *Thưởng học sinh đạt Tiêu biểu: Mỗi học sinh 1 giấy khen và 2 vở trị giá 20 000đ*

**V. THỰC HIỆN KIỂM TRA.**

Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra:

- Việc phân bổ Ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...
- Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh nộp kịp thời về nhà trường tránh tình trạng để tồn đọng tại người thu.
- Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho CB - GV - CNV, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp.
- Kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo theo lịch kiểm tra trong năm.

**VIII. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

**1. Hình thức**

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp. Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

**2. Thời điểm công khai**

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ tháng 6/2025. Riêng dự toán thu chi tài chính 2025 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của UBND thị xã Kinh Môn.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng địa phương trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết. Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Trên đây là báo cáo thường niên công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường Tiểu học Hiến Thành.

**Nơi nhận:**

- Website <http://km-thhienthanh.haiphong.edu.vn/>

- Lưu: Hồ sơ công khai.



**T/M. NHÀ TRƯỜNG**

**HIỆU TRƯỞNG  
NGÔ THỊ THU HUYỀN**